TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN HÒA VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/HS-ST
Ngày 30-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hùng

Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quỳnh Như - Cán bộ Tòa án nhân dân Hện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Hòa Vang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Công Hưng– Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025 tại Hội trường trụ sở Tòa án nhân dân Hện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân Hện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh ngày 10/12/1990 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 1, xã N.T, Hện N, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Trọng Đ(c) và bà Vũ Thị T (1951);

Tiền án:

- Ngày 08/9/2015 bị TAND Hện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam xử phạt 36 tháng tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 04/HSST.

- Ngày 16/01/2024 bị TAND quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tọi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo bản án số 12/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 21/12/2024.

Tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/01/2025. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn C, xã H, Hện H1, TP Đà Nẵng. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Tổ 3, thôn P, xã H, Hện H1, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21/12/2024, Vũ Văn T sử dụng điện thoại di động lên mạng xã hội facebook để tìm kiếm việc làm, thấy thông tin anh Nguyễn Minh Đ(sinh ngày 07/9/1981, trú tại thôn C, xã H, Hện H1, TP Đà Nẵng) đang tuyển lao động nên T nhắn tin, trao đổi với anh Đ thì thỏa thuận được việc T sẽ về làm việc cho anh. Do T và H (bạn của T, chưa xác định được nhân thân, lai lịch) không có nơi ở nên anh Đ đã thuê trọ cho T, H ở địa chỉ xxx đường H, quận H, TP. Đà Nẵng và đưa thêm cho T mượn số tiền 1.500.000 đồng để sinh hoạt hàng ngày.

Trong thời gian chờ việc, T lên hội nhóm trên facebook để tiếp tục tìm việc thì được một người tên L (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) thuê làm lan can sắt và lát gạch vỉa hè tại đường Thăng Long, thành phố Đà Nẵng. Do cần người hàn sắt cho công trình nên T đã liên hệ cho anh Đ nhờ tìm thêm thợ. Anh Đgiới thiệu anh Nguyễn Ngọc D (sinh năm 1981; trú tại: Thôn P, xã H, Hện H , TP Đà Nẵng) đến làm cùng với T. Toàn bộ tiền công thì chị L trực tiếp chi trả cho T để T thanh toán lại cho H và anh D. Nhận thấy có thể lợi dụng việc mình đang làm việc cho L để lừa đảo, tối ngày 31/12/2024, T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh Nguyễn Minh Đnên mượn điện thoại di động của Giới (bạn cùng phòng trọ với T, chưa xác định được nhân thân, lai lịch), sử dụng số điện thoại 0942.831.012 của T tạo tài khoản Zalo mang tên là “T...”. Sau đó. T sử dụng Zalo “T...” này tự nhắn đến Zalo của T là "“T...”với nội dung tin nhắn là giữa T và chị L đang trao đổi việc nhận làm công trình với trị giá 600.000.000đ. Sau đó, T chụp lại toàn bộ nội dung trò cHện và gửi cho anh Đđể tạo lòng tin và đề nghị anh Đgóp vốn để đầu tư làm công trình này. Đồng thời, T nói bà L gửi văn bản hợp đồng giao khoán công trình nhà tư và yêu cầu T soạn lại hợp đồng nên T gửi lại cho anh Đnhờ sửa lại điều khoản hợp đồng, nói anh Đđứng tên trong hợp đồng, còn T làm vai trò người làm việc cho anh Đ. Sau đó, T tiếp tục tạo dựng câu cHện bà L nhờ T đi lấy chứng từ, giấy tờ, đi mua máy thủy bình để lấy được sự tin tưởng từ anh Đvà T nói anh Đcần ứng số tiền 3.000.000 đồng để mua vé xe cho 06 công nhân vào Đà Nẵng làm công trình cho bà L. Do tin tưởng T nên ngày 03/01/2025, anh Đđã cHển số tiền 3.000.000 đồng vào số tài khoản 10026xxx tại ngân hàng Eximbank của T.

Sau đó, T nhắn tin cho anh Đnói chưa thể ký được hợp đồng với bà L do chưa thỏa thuận được về giá nhưng thay vào đó T đã ký được hợp đồng với một người tên Hưng để làm cống thoát nước tại quận Ngũ Hành Sơn với giá trị hợp đồng 1.750.000.000 đồng và đề nghị anh Đgóp vốn đầu tư nhằm mục đích tiếp tục chiếm đoạt tiền nhưng anh Đyêu cầu T gửi hợp đồng thì mới đầu tư. Đến ngày 04/01/2025, T nói với anh Đlà đi ký hợp đồng với. Hưng. Đến ngày 05/01/2025, Thắng gửi cho anh Đnhiều hình ảnh và video việc công nhân đang đo đạc mặt bằng làm cống rãnh

và nói đang cần số tiền 10.000.000 đồng để mua máy móc phục vụ làm công trình và đề nghị anh ĐcHển tiền thì anh Đnói với T tài khoản ngân hàng của anh đang bị lỗi không cHển tiền được hẹn sáng hôm sau cHển. Đến sáng ngày 07/01/2025, anh Đnhắn tin nói T cung cấp hợp đồng giữa T với chủ công trình thì anh Đsẽ cHển số tiền 10.000.000 đồng. Lúc này, để tạo niềm tin đối với anh Đ, T đã làm giả một Hợp đồng giao khoán giữa T và ông Phạm Văn Hưng rồi gửi cho anh Đ.

Khoảng 12 giờ ngày 07/01/2025, anh Đnói T lên nhà lấy tiền vì không cHển tiền qua tài khoản được nên T nhờ anh Nguyễn Ngọc D đến gặp anh Đnhận tiền giúp nhưng khi đến thì anh Đkhông giao tiền cho D và hẹn T đến quán cà phê Mandolay (thôn Dương Sơn, xã Hòa Châu, Hện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng) gặp anh Đđể nhận tiền. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T nhờ anh Nguyễn Ngọc D chở đến quán cà phê đã hẹn để lấy tiền. Tại đây, anh Đđề nghị T viết một giấy góp vốn làm ăn với số tiền 10.000.000 đồng. Sau khi T viết xong, anh ĐcHển vào tài khoản của T 5.000.000 đồng và đưa cho T 5.000.000 đồng tiền mặt. Khi T vừa nhận tiền của anh Đthì lực lượng công an đến bắt quả tang và đưa T về trụ sở làm việc.

*Tang vật tạm giữ:

- Số tiền 5.000.000 đồng.
- 01 giấy thỏa thuận góp vốn làm ăn.
- 01 Hợp đồng giao khoán đội.
- 01 điện thoại di động OPPO A15, số imei 869559055661164, các sim có số thuê bao 0965346188 và 0942831012

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Minh Đ yêu cầu Vũ Minh T bồi tường khắc phục hậu quả cho anh Đ số tiền 8.000.000 đồng. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Vũ Văn T.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 25/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân Hện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Hòa Vang giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Vũ Văn T và đề nghị HĐXX tuyên bố:

Bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn T mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Minh Đkhông yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A15, số imei 869559055661164, các sim có số thuê bao 0965346188 và 0942831012.

- Lưu trữ tại hồ sơ vụ án 01 giấy thỏa thuận góp vốn làm ăn; 01 Hợp đồng giao khoán đội.

- Trả lại cho bị hại Nguyễn Minh Đ số tiền 5.000.000 đồng đã cHển vào số tài khoản 10026xxx tại Ngân hàng Eximbank của Vũ Văn T.

Bị cáo Vũ Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Minh Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại số tiền 5.000.000 đồng đã cHển vào tài khoản số 10026xxx tại Ngân hàng Eximbank của Vũ Văn T. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, quá trình tranh tụng bị cáo Vũ Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Vũ Văn T tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Mặc dù mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/12/2024, nhưng trong thời gian từ 31/12/2024 đến ngày 07/01/2025, Vũ Văn T liên tiếp đưa ra các thông tin gian dối nhằm tạo sự tin tưởng rồi lừa đảo, chiếm đoạt của anh Nguyễn Minh Đ số tiền 13.000.000 đồng. Ngày 08/9/2015 bị cáo bị TAND Hện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam xử phạt tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 04/HSST chưa được xóa án tích. Ngày 16/01/2024 bị TAND quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo bản án số 12/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/12/2024. Nay bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác nên thuộc trường hợp phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm nguy hiểm". Do đó, cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 25/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo Vũ Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có nhận thức đầy đủ, ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã 02 lần bị xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, để thỏa mãn mục đích tiêu xài cá nhân, bị cáo đã đưa ra những thông tin gian dối tạo lòng tin nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo nhiều lần đưa ra những thông tin gian dối để chiếm đoạt tài sản của anh Đsố tiền 13.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo mới phát H được tác dụng giáo dục cải tạo và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự**:** Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Minh Đkhông yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền mặt 5.000.000 đồng: Cơ quan CSĐT Công an Hện Hòa Vang đã trả lại cho bị hại Nguyễn Minh Đtheo quyết định xử lý vật chứng số 152/QĐ-ĐCSHS ngày 19/02/2025 nên không xem xét.

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng mà anh Nguyễn Minh ĐcHển vào số tài khoản 10026xxx tại Ngân hàng Eximbank của Vũ Văn T. Đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Minh Đcần trả lại cho anh Đ.

- Đối với 01 điện thoại OPPO A15 màu xanh đen, số imei 869559055661164, gắn các sim có số thuê bao 0965346188 và 1942831012. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc, thực hiện hành vi lừa đảo nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 giấy thỏa thuận góp vốn làm ăn, 01 hợp đồng giao khoán đội. Đây là chứng cứ trong vụ án nên cần tiếp tục quy trữ trong hồ sơ vụ án.

Trong vụ án này có anh Nguyễn Ngọc D là người được Vũ Văn T nhờ đến gặp anh Nguyễn Minh Đlấy tiền và chở T đến quán cà phê Mandolay. Anh D không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên CQĐT không đề cập xử lý là có có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người thanh niên tên Giới là bạn cùng phòng trọ của T, cho T mượn điện thoại để sử dụng tạo cuộc trò cHện giả làm công cụ để thực hiện hành vi phạm tội. CQĐT đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa đề cập xử lý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về phần luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Vũ Văn T thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như về mức hình phạt do Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo. Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/01/2025.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Vũ Văn T số tiền 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)* nộp ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

- Trả lại cho anh Nguyễn Minh Đ số tiền 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* đã cHển vào số tài khoản 10026xxx tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) của Vũ Văn T. *(Số tiền này hiện đang nằm trong tài khoản số 10026xxx của Vũ Văn T tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) chi nhánh Nam Đà Nẵng - phòng giao dịch Điện Biên Phủ).*

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại OPPO A15 màu xanh đen, số imei 869559055661164, gắn các sim có số thuê bao 0965346188 và 0942831012.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa cơ quan CSĐT Công an TP Đà Nẵng và Chi cục Thi hành án dân sự Hện Hòa Vang ngày 25/4/2025)

- Quy trữ tại hồ sơ vụ án: 01 giấy thỏa thuận góp vốn làm ăn, 01 hợp đồng giao khoán đội.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/6/2025). Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Loan

Nơi nhận:
- *VKSND Hện Hoà Vang;*
- *P.HSNV Công an TP Đà Nẵng;*
- *Phân Trại tạm giam Khu vực Hoà Vang*
- *Phòng TTCV và THAHS-TAND Tp.Đà Nẵng;*
- *VKSND thành phố Đà Nẵng;*
- *Sở Tư pháp Tp.Đà Nẵng;*
- *Chi cục THADS Hện Hoà Vang;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**